

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST.
Ngày: 31-5-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé- Cán bộ hưu trí.

Ông Đinh Ngọc Đình- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Hoàng H**; Nơi sinh: Long An;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công H và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Ngày 01 tháng 6 năm 2020 bị công an xã Dương Xuân H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong vào ngày 01/6/2020).

Tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Trần Minh H. Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Ông Nguyễn Bình S. Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

3/ Ông Trần Hoài B. Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

4/ Ông Nguyễn Duy P. Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Ông Đinh Minh T. Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 09/8/2020, Công an xã Thanh Phú L kiểm tra hành chính nhà của ông Nguyễn Trần Minh H ngụ ấp Thanh H xã Thanh Phú L, qua kiểm tra thì phát hiện: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 túi ny long chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) trong gói ôm để trên bộ đi vắng nhà của ông H. Tại nhà ông H có bị cáo Đinh Hoàng H, ông Đinh Minh T, ông Trần Hoài B, nên Công an xã lập biên bản thu giữ vật chứng và mời các đối tượng về trụ sở Công an xã làm việc. Công an xã tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật và báo cáo vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T để xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

Qua làm việc bị cáo H khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2020 tại nhà của ông Nguyễn Trần Minh H, ông H rủ bị cáo Đinh Hoàng H hùn tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo H đồng ý. Bị cáo H hùn 100.000 đồng, ông H hùn 92.000 đồng, ông H dùng điện thoại của ông B để gọi cho ông Nguyễn Bình S tại ấp Lộ Đá để mua 200.000 đồng ma túy. Ông S đem ma túy đưa cho ông H và ông H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi cùng bị cáo H, ông B, ông T sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo H đi lên võng nằm nghỉ, nhìn ông S quét chân ghè gà thì bị cáo H phát hiện ông S làm rơi 01 túi ma túy nên đi lại lượm đem giấu trong gói ôm trên đi vắng nhà của ông H, kê đầu nằm ngủ. Sau khi quét ghè chân gà xong ông S ra về. Đến 02 giờ sáng ngày 09/8/2020, Công an xã kiểm tra hành chính và phát hiện ma túy lập biên bản thu giữ và mời các đối tượng về trụ sở làm việc, và kiểm tra nước tiểu của các đối tượng, kết quả bị cáo H, ông H, ông B, ông T dương tính với ma túy. Qua tiến hành đối chất giữa bị cáo H và ông S, ông S không thừa nhận bán ma túy cho ông H và bị cáo H, ông S không có làm rơi ma túy ở nhà của ông H. Ông S chỉ thừa nhận đến nhà ông H có mang theo ma túy để sử dụng cùng với ông H, bị cáo H, ông T, ông B.

Về vật chứng tạm giữ: 01 túi ny long chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

Theo kết luận giám định số 723/2020/KLGD ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ny long hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1496 gam, loại Methamphetamine, sau giám định khối lượng còn lại là 0,0822 gam.

Bị cáo H không có ý kiến với kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-CT ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Hưng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Do bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của ông Nguyễn Bình S, ông S không thừa nhận và không đủ cơ sở xử lý hình sự nên cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự ông S là phù hợp và ông S đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành khởi tố về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

- Đối với việc sử dụng ma túy của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại nhà của bà Trần Thị L là mẹ ruột của ông Nguyễn Trần Minh H, bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý.

- Đối với việc sử dụng ma túy của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại nhà của bà Trần Thị L đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với gói niêm phong số 723 ngày 13 tháng 8 năm 2020 có chữ ký của ông Nguyễn Thành H, mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0822 gam, cần tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy cơ quan Cảnh sát điều tra đã tịch thu và tiêu hủy xong.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, ông T không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

khieu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình tuần tra bảo đảm trật tự tại địa phương xã Thanh Phú Long, tại nhà bà Trần Thị L là mẹ ruột của ông Nguyễn Trần Minh H, tổ tuần tra phát hiện bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật và báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được bị cáo Đinh Hoàng H “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hưng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đinh Hoàng H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt như trên là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án, xử lý vật chứng và án phí như trên là phù hợp.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLER-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...;”.

[6] Xét thấy, bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm, vì ma túy là một loại chất được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và gây hậu quả xấu ở địa phương, gây mất đoàn kết trong nhân dân, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật.

Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo H đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong vào ngày 01/6/2020). Bị cáo H chưa có tiền án, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo H thật thà khai báo, ăn năn hối cải; thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải sửa bản thân, là người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

- Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của ông Nguyễn Bình S, ông S không thừa nhận và không đủ cơ sở xử lý hình sự nên cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý hình sự ông S là phù hợp và ông S đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành khởi tố về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác là phù hợp.

- Đối với việc sử dụng ma túy của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại nhà của bà Trần Thị L là mẹ ruột của ông Nguyễn Trần Minh H, bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Châu Thành không xử lý là phù hợp.

- Đối với việc sử dụng ma túy của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại nhà của bà Trần Thị L đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với gói niêm phong số 723 ngày 13 tháng 8 năm 2020 có chữ ký của ông Nguyễn Thành H, mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0822 gam, tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hoàng Hưng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng H 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Vật chứng trong vụ án: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với gói niêm phong số 723 ngày 13 tháng 8 năm 2020 có chữ ký của ông Nguyễn Thành H, mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0822 gam, tiếp tục tạm giữ và tịch thu tiêu hủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Bị cáo; Các đương sự.
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Trí